

Bản án số: 24/2020/HNGĐ - ST
Ngày 15-9-2020
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị C, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị C trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Quang Đ trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào ngày 21-10-2017. Anh chị chung sống vợ chồng với nhau tại nhà của bố mẹ đẻ anh Đ ở tổ N, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà

Nam đến ngày 08-5-2020 mới cùng nhau đến đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi vợ chồng chung sống với nhau một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, vì hạnh phúc gia đình nên chị cố chịu đựng, bỏ qua cho anh Đ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng anh Đ vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, đánh, cãi chửi nhau. Ngày 26-6-2020 anh Đ đánh và đuổi chị ra khỏi nhà nên chị phải về nhà bố mẹ để chị sinh sống, vợ chồng li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang Đ.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Quang Đ trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh với chị Ngô Thị C và thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị C đã trình bày. Anh Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay chị C xin ly hôn, anh xác định mặc dù vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn là thực tế nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh với chị C vẫn còn, vì vậy anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị C và anh Đ thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Lê Linh D, sinh ngày 06-02-2018. Quá trình giải quyết vụ án anh chị đều xác định cháu D đang ở với anh Đ; tại phiên tòa chị C xác định từ khoảng một tháng nay cháu D được anh Đ mang đến giao cho chị nuôi và hiện nay cháu đang ở cùng với chị. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Cả chị C và anh Đ đều xin được nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị C, anh Đ thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị C, anh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn là chị C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật; đối với bị đơn là anh Đ chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, có

tình vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị C và anh Lê Quang Đ. Về con chung: Giao cháu Lê Linh D, sinh ngày 06-02-2018 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị C. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Lê Quang Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị C và anh Lê Quang Đ là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 08-5-2020 tại UBND thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, trước đó anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh chị chung sống vợ chồng với nhau từ ngày 21-10-2017. Sau khi cưới anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh, cãi chửi nhau. Đến tháng 6-2020 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị C đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh Đ; còn anh Đ mặc dù không đồng ý ly hôn chị C nhưng anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra là thực tế. Theo xác minh tại địa phương, chị C và anh Đ mâu thuẫn do nguyên nhân anh chị tuổi còn trẻ, không biết bảo ban nhau trong cuộc sống, thỉnh thoảng anh Đ có chửi và đánh chị C nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị C và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị C được ly hôn anh Đ là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị C và anh Đ có một con chung tên là Lê Linh D, sinh ngày 06-02-2018, hiện nay đang ở với chị C. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét thấy hiện nay cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi, lại là con gái nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ mới đảm bảo sự phát triển toàn diện của cháu; ngoài ra hiện nay chị C có công việc và thu nhập ổn định, có xác nhận của Công ty Cổ phần Golf Trường An thuộc huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cho chị C được quyền nuôi dưỡng cháu D, anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị C là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị C và anh Đ cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị C và anh Lê Quang Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Linh D, sinh ngày 06-02-2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị C.

Chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D.

3. Án phí: Chị Ngô Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004129 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị C đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND thị trấn Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

